

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 04 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *xl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG,
LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (144 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (143 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (22 TTHC)					
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế (1.001419)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 05 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.000350)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			26 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 23 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005405)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 10 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
4	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005406)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			26 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 23 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (1.003438)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			14 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 12 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
6	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh (1.013991)	17 ngày làm việc (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp phép xin	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			14 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 12 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		ý kiến các cơ quan liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, các cơ quan liên quan có văn bản trả lời cơ quan cấp phép. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan, cơ quan cấp phép có văn bản trả lời về việc cho phép hay		2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		không cho phép nhập khẩu hàng hóa. Trường hợp không cho phép, phải nêu rõ lý do)			
7	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (1.013778)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
8	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	(1.013779)			2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
9	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
10	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.000957)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		được hồ sơ hợp	làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
11	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
12	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.000890)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		được hồ sơ hợp	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	UBND ngày 26/6/2025
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
13	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (1.004155)	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (1.004181)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
15	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (2.001758)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.000551)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
17	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (1.000477)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
18	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà (1.000363)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
19	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001238)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
20	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (1.001104)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
21	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	(1.004191)			2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
22	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản (1.000264)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (12 TTHC)					
23	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004021)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		lệ của doanh nghiệp.		2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
24	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.003992)	- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp. (Áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		- Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
25	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004007)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
26	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			15 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
27	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000948)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 07 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000911)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 07 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
29	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000162)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 07 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
30	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			17 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (1.000172)	lệ của doanh nghiệp.		2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 14 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
31	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			17 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 14 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
32	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.013780)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 07 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
33	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (1.000667)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			08 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 5,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 1 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
34	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại (2.000209)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NÔNG (07 TTHC)					
35	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229)	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			17 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 15 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
36	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương cấp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn		2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
37	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh (2.001434)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
38	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001433)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
39	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh (1.013058)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000998)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
41	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000965)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

IV. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (02 TTHC)

42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (1.012567)	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh
----	---	--	----------	--	---

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.	55 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 01 ngày; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 49,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 02 ngày; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			04 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
43	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569)	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		nhận đủ hồ sơ quy định, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ	45 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 01 ngày; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 39,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 02 ngày; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	26/6/2025 của UBND tỉnh
			29,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		tăng chợ hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.			
V. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (21 TTHC)					
44	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 05 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
45	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370)	đủ hồ sơ hợp lệ.	9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	26/6/2025 của UBND tỉnh
			15 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
46	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			15 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương.	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
47	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			15 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương.	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
49	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			15 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
50	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
51	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
52	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: Phòng Quản lý Thương mại thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên xử lý: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản gửi UBND tỉnh đề xuất thành lập Hội đồng ENT: 0,5 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3. UBND tỉnh thẩm định, ra quyết định thành lập Hội đồng ENT.	
			27 ngày làm việc	Bước 4. Hội đồng ENT tiến hành kiểm tra và đánh giá các tiêu chí ENT.	
			03 ngày làm việc	Bước 5. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 5.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 5.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 5.4. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			10 ngày làm việc	Bước 6. UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả đến Sở Công Thương.	
			03 ngày làm việc	Bước 7. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 7.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 7.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 7.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
53	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
54	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (2.000334)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
55	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			07 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Công Thương	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc; 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
56	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: Phòng Quản lý Thương mại thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên xử lý: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản gửi UBND tỉnh đề xuất thành lập Hội đồng ENT: 0,5 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3. UBND tỉnh thẩm định, ra quyết định thành lập Hội đồng ENT.	
			27 ngày làm việc	Bước 4. Hội đồng ENT tiến hành kiểm tra và đánh giá các tiêu chí ENT.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			03 ngày làm việc	Bước 5. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 5.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 5.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 5.4. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến của UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			10 ngày làm việc	Bước 6. UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả đến Sở Công Thương.	
			03 ngày làm việc	Bước 7. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 7.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 7.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 7.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
57	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
58	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
59	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			34,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: Phòng Quản lý Thương mại thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên xử lý: 31 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản gửi UBND tỉnh đề xuất cấp phép: 0,5 ngày làm việc.	
			15 ngày làm việc	Bước 3. UBND thẩm định hồ sơ, giải quyết, chuyển kết quả đến Sở Công Thương.	
			05 ngày làm việc	Bước 4. Sở Công Thương tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 4.2. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
60	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết 4,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
61	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
62	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
63	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
64	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 TTHC)					
65	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001158)	quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp.	24 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 01 ngày; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 18,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
VII. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (02 TTHC)					
66	Cấp chứng chỉ kiểm định viên (1.000140)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			1,0 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
67	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (1.000066)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
VIII. LĨNH VỰC HOÁ CHẤT (20 TTHC)					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
68	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (1.003820)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
69	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (1.003775)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
70	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (2.001585)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
71	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 (1.003724)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			kiến của Bộ công thương		
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
72	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 (2.001722)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
73	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (1.004031)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		xin ý kiến (nếu cần).		2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
74	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (2.000431)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 04 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
75	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (2.000257)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 04 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
76	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012429)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
77	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012430)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 04 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
78	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012431)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
79	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012432)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
80	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012433)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 04 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
81	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012434)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
82	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (1.012438)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
83	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012439)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
84	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012440)	16 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
85	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 (mười) ngày làm việc kể từ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	(1.012441)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	26/6/2025 của UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý kiến của Bộ công thương	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
86	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012442)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
87	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012443)	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			13 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 11 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			07 ngày làm việc trường hợp UBND tỉnh cần xin ý	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương và soạn thảo văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			kiến của Bộ công thương		
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
IX. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)					
88	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604)	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
89	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675)	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
91	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
92	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000618)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
93	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000613)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
94	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.000878)	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
95	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000401)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000251)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
97	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.001292)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		đầy đủ và hợp lệ		2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
98	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000628)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			8,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
99	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000624)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
X. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (15 TTHC)					
100	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG. (1.000475)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
101	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (1.000455)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
102	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (1.000742)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
103	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (2.000304)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
104	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (1.000709)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
105	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (1.000704)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
106	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (2.001424)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 9,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
107	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000491)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
108	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000510)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
109	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005184)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 9,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
110	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.000649)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
111	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005372)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
112	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000706)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 9,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
113	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (2.000146)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
114	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000387)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XI. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (02 TTHC)					
115	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 02 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
116	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 02 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XII. LĨNH VỰC DẦU KHÍ (01 TTHC)					
117	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.013996)	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			17 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2.2. Chuyên viên Phòng Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 15 ngày;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

XIII. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ (02 TTHC)

118	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.			
119	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		ứng yêu cầu, cơ quan chỉ định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do	01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XIV. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (02 TTHC)					
120	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.000147)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			20 ngày và 02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 20 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định			
121	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (2.000046)	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

XV. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (10 TTHC)

122	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (2.001293)	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			19 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 17 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
123	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (2.001278)	95.1. Trường hợp cấp lại như cấp mới			Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
		22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			19 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 17 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		95.2. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh			
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 1 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
124	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001682)	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			42 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 40 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
125	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003951)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 25 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
126	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001660)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
127	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860)	45 ngày làm việc	0.5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			42 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 40 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
128	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 25 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
129	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003929)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 25 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
130	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000117)	20 ngày làm việc (Theo trình tự thực hiện được hướng dẫn tại Mục 19 Phụ lục hướng dẫn chi tiết TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			17 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 15 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
131	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	103.1. Trường hợp cấp lại như cấp mới			Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày
		20 ngày làm việc (Theo trình tự thực	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	(2.000115)	hiện được hướng dẫn tại Mục 19 Phụ lục hướng dẫn chi tiết TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025)	17 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 15 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	26/6/2025 của UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		103.2. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ địa điểm và toàn bộ quy trình mặt hàng kinh doanh; Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình mặt hàng kinh doanh; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh			
		03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 1 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XVI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (03 TTHC)					
132	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (2.001573)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 05 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
133	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (1.003705)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			26 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 23 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
134	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (2.000324)	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 10 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XVII. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (06 TTHC)					
135	Cấp Giấy phép phân phối rượu. (1.003977)	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
136	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu. (1.005376)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
137	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu (1.003101)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
138	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001338)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
139	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	(1.001323)	đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	26/6/2025 của UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
140	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (2.000598)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XVIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 TTHC)					
141	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
142	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		nhận bộ hồ sơ hợp lệ		2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
XIX. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (01 TTHC)					
143	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000.880)	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
			12 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
TỔNG CỘNG: 143 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (01 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG							
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể	0,25 ngày	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 28,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	(2.000191)	được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp		mại phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 26,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại: thông qua kết quả: 01 ngày.			
TỔNG CỘNG: 01 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (17 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP					
1		33,75 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 651/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ¹ (1.012427)		19,75 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 1,25 ngày - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên dự thảo văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Lãnh đạo phòng. 2.3. Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung tham mưu, trình Lãnh đạo UBND cấp xã: 0,25 ngày 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp: 0,25 ngày 2.5. Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp: 15 ngày 2.6. Sau thời gian kết thúc nhận hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị giải quyết, trình lãnh đạo Phòng: 2 ngày. 2.7. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.8. Lãnh đạo UBND cấp xã thông qua kết quả: 0,25 ngày.	UBND ngày 26/6/2025

¹ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.9. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Công Thương: 0,25 ngày.	
			12 ngày	Bước 3. Sở Công Thương thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp phân công thụ lý: 0,25 ngày. 3.2. Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp giải quyết: 11 ngày. - Tổng hợp Hồ sơ gửi Hội đồng Đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (<i>Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên khác là đại diện một số sở, cơ quan liên quan</i>) trên địa bàn tỉnh để đánh giá, chấm điểm: 01 ngày. - Hội đồng Đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đánh giá, chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư: 05 ngày. - Trên cơ sở kết quả chấm điểm của Hội đồng, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư: 03 ngày. - Hoàn chỉnh báo cáo hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: 02 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp thông qua kết quả: 0,25 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày	
			1,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	
			0,25 ngày	Bước 5. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã và theo nơi nhận.	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (16 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (03 TTHC)							
1	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 2,5 ngày làm việc, cụ thể:	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét,	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
	LPG chai ² (2.001261)			1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, thông qua: 2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc		ngày 26/6/2025
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	05 ngày làm việc kể từ ngày	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 03	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-

² TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
	cửa hàng bán lẻ LPG chai ³ (2.001270)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ		ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, thông qua: 02 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 01 ngày làm việc		UBND ngày 26/6/2025

³ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai ⁴ (2.001283)	6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, thông qua: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

⁴ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC (09 TTHC)							
4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh ⁵ (2.000633)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 3,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

⁵ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
5	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (1.001279)	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 5,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. (2.000629)	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 5,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu ⁶ (2.000620)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

⁶ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
8	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.001240)	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 5,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (2.000615)	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 5,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyên đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá ⁷ (2.000181)	Sáu (06) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 05 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 4,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

⁷ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá ⁸ (2.000162)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 7,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyên đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

⁸ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá ⁹ (2.000150)	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 6,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 06 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

⁹ TTHC được đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
III. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THUỶ ĐIỆN (02 TTHC)							
13	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (2.001384)	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 19,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 17,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 4,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 01 ngày.			
14	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000206)	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 02 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
		xem xét phê duyet.		quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 01 ngày.			

IV. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ (02 TTHC)

15	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý (1.012568)	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản.	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 54 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 51 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 05 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025
----	--	--	----------	--	--	----------	--

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
				quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 02 ngày			
16	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ. (1.012569)	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 44 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt: 41 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trình Lãnh đạo UBND	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư: 30 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 651/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã/ Trung tâm PVHCC cấp xã)	
		hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.		cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả: 02 ngày.			
Tổng cộng: 16 TTHC							